TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng trị, ngày 13 tháng 8 năm 2021

BẢNG GHI ĐIỂM

LỚP TRUNG CẤP LLCT- HC KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA 47, NĂM 2020 – 2021

THI MÔN: TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ ĐỊA PHƯƠNG

SBD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bằng số	Bằng chữ	
1.	Hoàng Vĩnh An	05		8.0	Tám	
2.	Nguyễn Văn Anh	05		7.5	Bảy rưỡi	
3.	Lưu Tuấn Anh	02		7.0	Bảy	
4.	Nguyễn Thị Bảo	06		7.5	Bảy rưỡi	
5.	Lê Văn Cảnh	02		8,0	Tám	
6.	Lê Thị Dùng	03		7.5	Bảy rưỡi	
7.	Phan Đức Dũng	09		8.0	Tám	
8.	Nguyễn Khánh Dũng	05		7.5	Bảy rưỡi	
9.	Nguyễn Văn Dương	04		7.5	Bảy rưỡi	
10.	Trần Văn Đỗ	05		85	Tám rưỡi	
11.	Nguyễn Doãn Đức	09		7.5	Bảy rưỡi	
12.	Lê Đình Hán	04		7.5	Bảy rưỡi	
13.	Trương Thị Hạnh	05		8.0	Tám	
14.	Nguyễn Thị Đức Hạnh	03		8.0	Tám	
15.	Nguyễn Thị Minh Hằng	01		7.5	Bảy rưỡi	
16.	Phạm Thị Thu Hằng	07		8.0	Tám	
17.	Trần Vĩnh Hằng	03		8.0	Tám	
18.	Hoàng Thị Như Hằng	03		7.5	Bảy rưỡi	
19.	Võ Đình Hiệp	07		8.0	Tám	
20.	Phan Xuân Hoài	06		8.0	Tám	
21.	Trần Trung Hoành	08		7.5	Bảy rưỡi	
22.	Hồ Thị Huệ	05		8.0	Tám	
23.	Trần Thị Huệ	04		8.0	Tám	
24.	Nguyễn Ngọc Hùng	04		7.5	Bảy rưỡi	
25.	Lê Văn Hùng	08		7.5	Bảy rưỡi	
26.	Trịnh Minh Hưng	04		7.5	Bảy rưỡi	
27.	Trần Thị Thanh Hương	03		8.0	Tám	
28.	Trần Thị Mỹ Hương	03		7.5	Bảy rưỡi	

SBD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bằng số	*Bằng chữ*	
29.	Lê Thị Thu Hường	07		7.5	Bảy rưỡi	
30.	Hoàng Trọng Hưởng	07		7.5	Bảy rưỡi	
31.	Nguyễn Văn Kiểm	05		7.5	Bảy rưỡi	
32.	Nguyễn Quang Long	05		7.5	Bảy rưỡi	
33.	Hoàng Thị Hải Lộc	05		8.5	Tám rưỡi	
34.	Hoàng Viết Lộc	05		7.5	Bảy rưỡi	
35.	Võ Thị Trúc Mai	03		7.5	Bảy rưỡi	
36.	Hoàng Thị Diệu Mai	04		7.5	Bảy rưỡi	
37.	Hồ Duy Mạnh	04		7.5	Bảy rưỡi	
38.	Hồ Đắc Khánh Minh	07		7.5	Bảy rưỡi	
39.	Lê Phước Mười	06		7.5	Bảy rưỡi	
40.	Nguyễn Thị Ni Na	06		8.0	Tám	
41.	Trần Chí Năm	4		7.5	Bảy rưỡi	
42.	Lê Thị Bích Ngọc	03		8.5	Tám rưỡi	
43.	Phan Thị Bích Ngọc	05		7.5	Bảy rưỡi	
44.	Phan Văn Nhân	04		7.5	Bảy rưỡi	
45.	Lê Thị Hà Nhiên	08		8,0	Tám	
46.	Nguyễn Văn Phan	04		7.5	Bảy rưỡi	
47.	Nguyễn Như Phan	03		7.5	Bảy rưỡi	
48.	Nguyễn Văn Phong	5		8.0	Tám	
49.	Nguyễn Thị Phượng	03		7.5	Bảy rưỡi	
50.	Nguyễn Ngọc Sơn	06		8.0	Tám	
51.	Trần Thái Sơn	06		8.5	Tám rưỡi	
52.	Trần Đức Tâm	04		7.5	Bảy rưỡi	
53.	Trần Thị Thủy Tiên	12		7.5	Bảy rưỡi	
54.	Phan Văn Tiến	09		7.5	Bảy rưỡi	
55.	Trần Văn Tú	04		7.5	Bảy rưỡi	
56.	Võ Ngọc Tuấn	06		7.5	Bảy rưỡi	
57.	Hoàng Minh Tuấn	05		7.5	Bảy rưỡi	
58.	Trần Đức Tuấn	03		7.5	Bảy rưỡi	
59.	Võ Quang Tuấn	03		7.5	Bảy rưỡi	
60.	Phạm Anh Tuấn	06		7.5	Bảy rưỡi	

SBD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM BÀI THI		GHI CHÚ
				Bằng số	*Bằng chữ*	
61.	Ngô Thị Thành	07		8.0	Tám	
62.	Nguyễn Danh Thảo	03		8.0	Tám	
63.	Nguyễn Thị Phương Thảo	07		7.5	Bảy rưỡi	
64.	Nguyễn Văn Thuật	04		7.5	Bảy rưỡi	
65.	Võ Nguyễn Thu Thủy	05		7.5	Bảy rưỡi	
66.	Đặng Thị Thanh Thủy	04		7.5	Bảy rưỡi	
67.	Nguyễn Thị Thủy	06		7.5	Bảy rưỡi	
68.	Nguyễn Thị Thương	05		7.5	Bảy rưỡi	
69.	Trần Thị Hà Trâm	04		7.5	Bảy rưỡi	
70.	Ma Phương Trình	03		8.0	Tám	
71.	Hoàng Kim Trọng	03		7.5	Bảy rưỡi	
72.	Nguyễn Thái Trung	04		8.0	Tám	
73.	Nguyễn Minh Trường	07		7.5	Bảy rưỡi	
74.	Trương Hoàng Việt	05		7.5	Bảy rưỡi	
75.	Nguyễn Tùng Việt	03		7.5	Bảy rưỡi	
76.	Trần Văn Việt	03		7.5	Bảy rưỡi	
77.	Võ Văn Xoa	04		8.0	Tám	
78.	Hồ Thị Lệ Xuân	07		7.5	Bảy rưỡi	

Tổng số học viên: 78 Số học viên đủ điều kiện: 78

Tổng số : Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm) .....0..... bài, chiếm .....0.....%
Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.9 điểm) .....25..... bài, chiếm ..32.....%
Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.9 điểm) .....53..... bài, chiếm .. .68..%
Loại trung bình: (Từ 5.0 đến 6.9 điểm)...0..... bài, chiếm ...0.....%
Loại yếu: (Dưới 5.0 điểm) .....0.....bài, chiếm ...0.....%

NGƯỜI VÀO ĐIỂM	LÃNH ĐẠO PHÒNG QLĐT&NCKH	BAN GIÁM HIỆU
Trần Thị Lệ Huyên	Nguyễn Thị Hồng Sâm	Ngô Thị Thu Hà

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN
TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ